



míng yuàn

名媛

noun · socialite; famous beauty

Example Sentence

Tā shì yī wèi yǒu míng de míng yuàn jīng cháng cān jiā cí shàn huó dòng.
她是一位有名的名媛，经常参加慈善活动。

She is a famous socialite who often
participates in charity events.

Trace each character, then write the word on your own.

名	名	名	名	名	名	名	名	名		
媛	媛	媛	媛	媛	媛	媛	媛	媛	媛	媛
媛	媛	媛	媛							